TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2023/HSST
Ngày 20/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Hội

Các Hội thẩm nhân dân.

1. Ông Nguyễn Thanh Phương;
2. Ông Dương Hồng Vinh.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Mỹ Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn V**; Tên gọi khác: (Không có); sinh năm: 1989, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố 2, phường H, thành phố P, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Tiền án:

+ Ngày 15/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2016, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 06/7/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án số 78/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2022, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: không;

- Nhân thân: Ngày 07/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 197/HSST,

chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2011, đến tháng 9/2011 Trần Văn V đã nộp án phí. (Đến nay đã được xóa án tích).

Quan hệ gia đình: Cha: Trần Văn T – đã chết; mẹ: Phan Thị Đ – sinh năm 1962, nghề nghiệp: lao động tự do; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1980, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Tất cả hiện trú tại phường H, thành phố P, tỉnh B. Vợ, con: không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/10/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Lê Thị Thùy D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh B. (vắng mặt)

2. Ông Vũ Thanh B, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn T, huyện N, tỉnh B. (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 19/12/2023)

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Phường K, thành phố B, tỉnh Đ. (vắng mặt)
2. Ông Trương Minh Đ, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, Trần Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86C1-429.91 đến quán trà sữa của chị Lê Thị Thuỳ D (sinh năm 1995) ở thôn P, xã H, huyện N, tỉnh B để mua nước uống. Nhưng khi chị D hỏi V muốn mua nước gì thì V bất ngờ khống chế và dùng tay đánh chị D. Thấy vậy, Nguyễn Thị Kiều N (sinh năm 1999, trú phường K, thành phố B, tỉnh Đ) cùng với Trương Minh Đ (sinh năm 1974, trú thôn P, xã H, huyện N, tỉnh B) là hàng xóm của chị D đã báo tin cho Công an xã H. Ngay sau khi nhận được tin báo, Trưởng công an xã H đã phân công đồng chí Vũ Thanh B (sinh năm 1987) là Phó trưởng Công an xã đến hiện trường xác minh. Lúc này, ông B mặc trang phục Công an nhân dân điều khiển xe mô tô đến địa điểm trên thì thấy Trần Văn V đang dùng tay túm tóc, khống chế chị D, sau đó chị D thoát ra được thì V ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 86C1-429.91 dựng ở sân trước quán chửi bới. Thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật nên ông B đi đến giới thiệu họ tên, đơn vị công tác và hỏi lý do vì sao V lại đánh chị D, đồng thời mời V về trụ sở để làm việc nhưng V không đồng ý và định điều khiển xe rời đi. Thấy vậy, ông B đến tắt máy xe của V, V giằng co thì làm rơi chìa khóa xe xuống đất. Lúc này, V chửi bới, lăng mạ ông B rồi dùng tay phải cầm móc khóa xe là một thỏi son có vỏ bọc bằng nhựa cứng, có đầu nhọn màu vàng ánh kim và

chĩa phần đầu nhọn về phía ông B đe dọa, rượt đuổi ông B khoảng 50m về hướng cây xăng E. Khi thấy ông B bỏ chạy, Việt quay lại lấy xe để rời đi thì bị lực lượng Công an xã H cùng người dân khống chế và đưa về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) thỏi son dài 11cm, có vỏ bọc bằng nhựa cứng, màu ánh kim vàng, có một đầu nhọn (là vật mà Trần Văn V sử dụng để đe dọa ông Vũ Thanh B);

- 03 (ba) đoạn video được trích xuất từ Camera giám sát tại cửa hàng của Nguyễn Thị Kiều N.

Tại bản Cáo trạng số 164/CT-VKSHTN-HS ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Trần Văn V về tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam thực hành quyền công tố Nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự ;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) thỏi son dài 11cm, một đầu nhọn bằng nhựa cứng có màu ánh kim vàng - hiện trạng các vật chúng nói trên như "Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng" đề ngày 23/11/2023, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam đang quản lý. Đây là công cụ thực hiện tội phạm, không có giá trị; căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 (ba) đoạn video được trích xuất từ Camera giám sát tại cửa hàng của Nguyễn Thị Kiều N là tài liệu chứng minh hành vi tội phạm, do vậy đề nghị tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Thị Thuỳ D và Vũ Thanh B không bị thương tích gì và cũng không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện, thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận, chỉ đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Hàm Thuận Nam, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thu thập lời khai của những người này, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đủ cơ sở để xác định: Mặc dù, bị cáo biết rõ ông Vũ Thanh B (đang mặc trang phục Công an) đang thực hiện nhiệm vụ, xác minh làm rõ hành vi khống chế, dùng vũ lực của bị cáo đối với chị Lê Thị Thuỳ D tại quán trà sữa của chị D ở thôn P, xã H, huyện N, tỉnh B vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, ông B mời V về trụ sở để làm việc nhưng bị cáo không chấp hành mà có hành vi chửi bới, nhục mạ ông B và định điều khiển xe rời đi nhưng bị ông B ngăn cản, bị cáo dùng hung khí là vật bằng nhựa cứng có hình thỏi son một đầu nhọn dài 11cm (gắn cùng với chìa khóa xe) vừa lớn tiếng chửi bới, đe dọa tấn công khiến ông B phải bỏ chạy thì bị cáo rượt đuổi theo khoảng 50 mét mới dừng lại, bị cáo quay lại chỗ để xe định lấy xe bỏ đi thì bị lực lượng Công an xã H cùng người dân khống chế và đưa về trụ sở để làm việc.

Bị cáo Trần Văn V là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn có đủ điều kiện để nhận thức được việc chửi bới, dùng vũ lực tấn công, cản trở người đang thi hành công vụ là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì coi thường pháp luật, trong tình trạng đã sử dụng rượu bia, bị cáo vẫn thực hiện. Rõ ràng, hành vi mà bị cáo thực hiện nói trên là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ của người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; do trước đó, ngày 06/7/2017, Trần Văn V đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản" với tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" theo bản án số 78/2017/HSST,

bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội do cố ý; do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Chống người thi hành công vụ" với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự như nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về các yếu tố nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền sự nhưng có nhân thân xấu; bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng đã áp dụng làm tình tiết tình tiết định khung tăng nặng hình phạt "tái phạm nguy hiểm" nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét tính chất hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo, Tòa án xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội; tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đầy đủ các yếu tố nhân thân, tình tiết liên quan, tính chất, mức độ của hành vi do bị cáo thực hiện để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) thỏi son dài 11cm, một đầu nhọn bằng nhựa cứng có màu ánh kim vàng - hiện trạng vật chứng nói trên như "Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng" đề ngày 23/11/2023, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam đang quản lý; đây là công cụ mà bị cáo sử dụng thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ 03 (ba) đoạn video được trích xuất từ Camera giám sát tại cửa hàng của Nguyễn Thị Kiều N; đây là tài liệu chứng minh tội phạm, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, ông Vũ Thanh B và chị Lê Thị Thuỳ D (là những người bị Trần Văn V dùng vũ lực tấn công) không yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 330 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V 02 (Hai) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thỏi son dài 11cm, một đầu nhọn bằng nhựa cứng có màu ánh kim vàng - hiện trạng vật chứng nói trên như "Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng" đề ngày 23/11/2023, hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam đang quản lý.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD lưu trữ 03 (ba) đoạn video được trích xuất từ Camera giám sát tại cửa hàng của Nguyễn Thị Kiều N.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/12/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Hàm Thuận Nam;
- CA huyện Hàm Thuận Nam;
- THADS Hàm Thuận Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Quốc Hội